

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày: 21/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà M Thị Lý

Ông Nguyễn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Dương Văn V, sinh năm 1970; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam. Chỗ ở hiện nay: ấp R, xã B, huyện H, tỉnh K; Trình độ văn hóa: 01/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Con ông Dương Văn L, sinh năm 1956 và bà Võ Thị A (đã chết); Anh (chị) em ruột gồm: 03 người, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất sinh năm 1978, bị cáo là người con thứ hai trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thanh S, sinh năm 1965 (không có đăng ký kết hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/7/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Những người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại:

1.1. Bà Lê Thị M, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh K. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị M là bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K(vắng mặt)

1.2. Ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp R, xã B, huyện H, tỉnh K (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2023, Dương Văn V đi bộ từ nhà đến nhà ông Nguyễn Tấn K, sinh năm 1958, ngụ tổ 20, ấp R, xã B, huyện H, tỉnh K (cách nhà V khoảng 200 mét) để rủ ông K nhậu thì thấy bà Lê Thị M, sinh năm 1976 đang nằm ngủ trên giường tại hàng ba phía trước nhà ông K. V bước chân lên giường bà M, dùng tay vén màn cửa sổ định kêu ông K thức dậy thì bị bà M dùng chân đạp té. Do bị đạp nên V dùng tay trái nắm chân phải của bà M và dùng tay phải đánh nhiều cái vào vùng mặt bà M. Sau đó, V kéo bà M ngã xuống đất, rồi tiếp tục đánh nhiều cái vào vùng mặt, vùng đầu bà M và dùng tay phải nắm tóc đẩy bà M ngã về phía trước, làm vùng mặt của bà M đập xuống đường lộ bê tông, do bị đánh nên bà M kêu cứu.

Lúc này, ông Nguyễn Tấn K và vợ là bà Nguyễn Thị L đang nằm ngủ trong nhà, nghe tiếng la của bà M, ông K mở cửa đi ra chửi V, V nắm tóc kéo bà M vào trong nhà ông K; ông K lấy con dao yếm cầm trên tay thì V giật lấy con dao, đồng thời dùng tay phải lấy cái ly thủy tinh (loại ly lớn có quai cầm) để trên bàn, đánh 01 cái vào vùng đầu của ông K làm ly bị vỡ thành nhiều mảnh; V tiếp tục lấy cái chảo bằng kim loại để dưới bàn đánh vào vùng vai của ông K. Sau đó, V mang theo con dao đi về nhà. Ông K và bà M được gia đình đưa đến Bệnh xá Sư đoàn 4 sơ cứu vết thương và lấy thuốc về điều trị tại nhà.

* Việc thu giữ đồ vật, tài liệu trong quá trình điều tra và xử lý:

1. 01 (một) con dao dài 30cm; cán dao bằng cây gỗ tròn; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn

2. 30 (ba mươi) mảnh vỡ của ly thủy tinh (loại ly có quai); hình dạng, kích thước không đồng nhất;

3. 01 (một) cái chảo bằng kim loại màu nâu trắng; chảo có 02 quai, 01 bên quai có một đầu bị súc rời ra khỏi chảo; bên trong lòng chảo có nhiều chất bẩn; chảo bị móp méo biến dạng; nơi rộng nhất có kích thước 26,7cm x 16,5cm của ông Nguyễn Tấn K.

Đối với đồ vật ở mục số 1 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn K, vật chứng ở mục số 2 và 3 đã nhập kho vật chứng chờ xử lý.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 128/KLTTCT-PY ngày 27/02/2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của bà Lê Thị M là 12% và ông Nguyễn Tấn K là 4%.

Tại Bản cáo trạng số 96/CT-VKS-HĐ ngày 22/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Dương Văn V về tội “ Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* Tại phiên tòa:

- Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Dương Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn V mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và các bị hại về số tiền bồi thường thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ các vật chứng đã thu giữ.

- Các bị hại đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật, xét xử đúng người, đúng tội.

- Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về làm việc để có tiền bồi thường cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và

những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 03/11/2023 tại ấp R, xã B, huyện H, tỉnh K, bị cáo Dương Văn V đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt và kéo lê bà Lê Thị M làm mặt bà M đập xuống đường lộ bê tông gây thương tích cho bà M là 12% (Mười hai phần trăm). Sau đó bị cáo tiếp tục dùng ly thủy tinh, chảo kim loại – là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu, vùng vai của ông Nguyễn Tấn K gây thương tích cho ông K là 04%. Như vậy, hành vi của bị cáo Dương Văn V đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng; có sức khỏe con người mới tạo ra các giá trị vật chất, tinh thần phục vụ cho cuộc sống và phát triển xã hội nên pháp luật xem đây là quyền nhân thân bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo đã trưởng thành, hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo thể hiện rõ tính chất côn đồ, thái độ coi thường pháp luật. Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây náo loạn khu vực nơi xảy ra vụ án và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục, cải tạo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội đối với người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017 làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất

định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát:

Về tội danh và điều luật áp dụng cho bị cáo là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận.

Về mức hình phạt và bồi thường thiệt hại: HĐXX sẽ xem xét quyết định tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Lê Thị M yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 30.000.000 đồng và bị hại Nguyễn Tấn K yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí với tổng số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) con dao dài 30cm; cán dao bằng cây gỗ tròn; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, mũi dao nhọn Cơ quan CSĐT Công an huyện Hòn Đất đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn K nên HĐXX không xem xét.

- Đối với vật chứng là 30 (ba mươi) mảnh vỡ của ly thủy tinh (loại ly có quai); hình dạng, kích thước không đồng nhất; và 01 (một) cái chảo bằng kim loại màu nâu trắng; chảo có 02 quai, 01 bên quai có một đầu bị súc rời ra khỏi chảo; bên trong lòng chảo có nhiều chất bẩn; chảo bị móp méo biến dạng; nơi rộng nhất có kích thước 26,7cm x 16,5cm. Xét thấy, các vật chứng này là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn V 03 (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 03/7/2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Dương Văn V về việc bồi thường cho bị hại Lê Thị M số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và bồi thường cho bị hại Nguyễn Tấn K số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp khoản tiền trên, người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được xác định theo khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 30 (ba mươi) mảnh vỡ của ly thủy tinh (loại ly có quai); hình dạng, kích thước không đồng nhất;

- 01 (một) cái chảo bằng kim loại màu nâu trắng; chảo có 02 quai, 01 bên quai có một đầu bị sứt rời ra khỏi chảo; bên trong lòng chảo có nhiều chất bẩn; chảo bị móp méo biến dạng; nơi rộng nhất có kích thước 26,7cm x 16,5cm.

(Các vật chứng được thể hiện chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/10/2024 giữa Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hòn Đất với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất).

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Dương Văn V phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.750.000 đồng (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Về quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS H.Hòn Đất;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc